

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST
Ngày 17 – 01 - 2020
V/v: tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Hợi;
2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 08 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn H.

Địa chỉ: Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông H. Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn H – Chi nhánh tỉnh B. (Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 433/UQ/TGD/2019 ngày 10/6/2019)

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H.

Địa chỉ: Tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Bà T1 – Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 06 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn H do ông H là người đại

diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn H được thành lập vào ngày 08/08/2001 và hoạt động cho tới nay. Tại Bắc Ninh Công ty có 5 chi nhánh trong đó có Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn H tại Quế Võ – Bắc Ninh (“Chi nhánh H Quế Võ”) do ông Nguyễn Đức Lộc làm Giám Đốc Chi Nhánh. Kể từ ngày 01/01/2019 Công ty thay đổi mô hình thành Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn H tại Quế Võ - Bắc Ninh chuyển thành cửa hàng trực thuộc của Công ty cổ phần tập đoàn H - Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh do ông Hưng làm Giám Đốc Chi Nhánh.

Ngày 10 tháng 05 năm 2018, giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn H tại Quế Võ – Bắc Ninh (“Chi nhánh H Quế Võ”) và Công ty TNHH TM & SX tấm lợp kim loại H1 (gọi tắt là công ty H), có ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán số HL/2018/HĐNT (“Hợp đồng nguyên tắc”) về việc mua bán tôn, thép dày, ống thép. Từ ngày 10/05/2018 đến ngày 22/06/2018 Công ty H1 đặt mua các đơn hàng theo Phiếu bán hàng đính kèm, chi nhánh H Quế Võ đã giao đầy đủ hàng cho Công ty H1 theo các Biên bản giao nhận hàng hóa đính kèm, tổng giá trị hàng hóa là 439.084.987 đồng (Bốn trăm ba mươi chín triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng).

Theo Hợp đồng nguyên tắc, Công ty H1 có nghĩa vụ thanh toán đủ 100% giá trị hàng hóa trong vòng 03 ngày kể từ ngày thông báo giao hàng nhưng phải thanh toán trước khi nhận hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty H1 đã thanh toán cho Chi nhánh H Quế Võ số tiền là 176.387.992 đồng của các đơn hàng trên, còn lại là 262.696.995 đồng Công ty H1 chưa thanh toán cho Chi nhánh H Quế Võ.

Như vậy, Công ty H1 chậm thanh toán số tiền là 262.696.995 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng).

Về việc tính lãi suất cho số tiền chậm thanh toán: Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại số 36/2005/QH11, Công ty H yêu cầu Công ty H1 trả tiền lãi quá hạn cho số tiền chậm thanh toán, mức lãi suất yêu cầu là 10%/năm, tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 25.675.277 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng), số tiền lãi phải được tính đến ngày Công ty H1 trả hết nợ.

Về việc phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán: Căn cứ mục 15.1.1 Điều 15 của Hợp đồng nguyên tắc: “Nếu Bên Mua thanh toán trễ thì Bên Mua phải chịu một khoản tiền phạt cho Bên Bán bằng 1% (một phần trăm) phần thanh toán trễ cho mỗi ngày chậm trễ.”. Như vậy, Công ty H1 phải chịu phạt số tiền 21.015.760 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm mười lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng) (262.696.995 đồng x 8%).

Trong quá trình mua bán hai bên có tiến hành ký Hợp Đồng nguyên tắc và các giấy tờ liên quan đầy đủ.

Trong thời gian qua, Công ty H1 nhiều lần cam kết trả nợ cho Chi nhánh H Quế Võ, nay là Chi nhánh tỉnh B nhưng Công ty H1 không thực hiện làm ảnh

hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của Công ty H. Nay Công ty H khởi kiện đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử buộc Công ty H1 phải thanh toán:

1. Thanh toán cho Công ty H số tiền nợ gốc là 262.696.995 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng).

2. Trả tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc cho Công ty H, tạm tính đến ngày khởi kiện là 25.675.277 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng), số tiền lãi phải được tính đến ngày Công ty H1 trả hết nợ.

3. Thanh toán cho Công ty H số tiền phạt chậm thanh toán là 21.015.760 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Tổng cộng 309.388.033 đồng ngay sau khi Quyết định hoặc Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật (tạm tính đến ngày 10/6/2019).

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 262.696.995 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi cho khoản nợ chậm trả là tạm tính đến 17/01/2020 là 41.653.012 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán đến nay nguyên đơn không yêu cầu. Tổng cộng: 304.350.007 đồng.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa nguyên đơn chấp hành đầy đủ, phía bị đơn không chấp hành sự có mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn tổng số tiền 304.350.007 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Công ty Cổ phần Tập đoàn H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của người đại diện theo pháp luật của bị đơn – Bà T1 và yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin lãi suất nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn H do ông H là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H do bà T1 là người đại diện theo pháp luật đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 304.350.007 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ các Hợp đồng nguyên tắc số HL/2018/HĐNT ngày 10/05/2018 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn H và Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H; Căn cứ các biên bản đối chiếu công nợ có chữ ký của bà T1 và đóng dấu xác nhận của công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 262.696.995 đồng mua hàng hóa mà chưa thanh toán. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hoá còn thiếu cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã nhận được thông báo thụ lý, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện qua đơn đề nghị đề ngày 26/12/2019 nhưng bị đơn nhất trí, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn nợ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 262.696.995 đồng.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất do chậm thanh toán tính từ ngày 10/05/2018 đến ngày xét xử, theo mức lãi suất là 10%/năm là 41.653.012 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần tiền phạt do vi phạm hợp đồng tại phiên

toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tự nguyện xin rút yêu cầu trên, căn cứ vào các Điều 243, Điều 244 BLTTDS, HĐXX xét thấy việc rút 1 phần yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 304.350.007đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh: Căn cứ vào các Điều 280, 357, 430, 440 của BLDS; Điều 24, 50, 306 Luật thương mại, Điều 244 BLTTDS. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.734.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 30; khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39; khoản 3, Điều 144; khoản 1, Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 243, Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 357, 280, 430, 440 BLDS 2015;

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn H.

Buộc Bị đơn Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn H số tiền nợ gốc là 262.696.995đồng, nợ lãi chậm thanh trả là 41.653.012đồng, tổng số tiền là 304.350.007đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm Công ty TNHH thương mại

và sản xuất tấm lợp kim loại H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H tiếp tục phải chịu lãi, theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng nguyên tắc mua bán số HL/2018/HĐNT ngày 10/5/2018.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại và sản xuất tấm lợp kim loại H phải chịu 15.217.500 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Hoàn lại cho Cổ phần Tập đoàn H số tiền 7.734.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002024 ngày 08/08/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hồng